

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 24-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngát

2. Ông Vi Văn Hải

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc L - sinh ngày 16/01/1977 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ đảng phái: Là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Ma Thị B - sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Ma Thị H - sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 57/2015/HSST ngày 17/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Nguyễn Ngọc L 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 12/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Nguyễn Xuân T - sinh ngày 02/8/1980 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 15, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1946 và bà Dương Thúy M - sinh năm 1949; Bị cáo có vợ Triệu Thị Y - sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày

12/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3. Trần Xuân T - sinh ngày 21/3/1995 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Trần Văn G - sinh năm 1969 và bà Ma Thị H - sinh năm 1971; Bị cáo có vợ là Hà Thị T - sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 12/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

4. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Tý) - sinh ngày 06/02/1990 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT: Khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1970 và bà Trần Thị V - sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Bùi Thị Hồng H - sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 49/2011/HSST ngày 18/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 12/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

5. Phạm Văn N - sinh ngày 09/5/1988 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); Bị cáo có vợ là Lê Thu T - sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 12/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+*Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Quang H - sinh năm 1965

Trú tại: Khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 09/01/2019 tại nhà của Nguyễn Ngọc L ở khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Công an thị xã P bắt quả tang 05 đối tượng gồm: Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn N và Trần Xuân T đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền

10.280.000đ (*Mười triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*), cùng toàn bộ công cụ dùng vào việc đánh bạc gồm: 04 quân bài hình tròn một mặt màu xanh một mặt có hình chất rô màu đỏ - trắng, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ đều màu trắng, 01 chiếc kéo có chuôi bọc nhựa màu xanh và 01 đệm mút trái giường bọc bằng vải màu đỏ. Ngay khi bị bắt các đối tượng đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của mình. Ngoài ra, Công an thị xã P tạm giữ của Nguyễn Ngọc L 01 ví giả da bên trong có số tiền 11.970.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen lắp thẻ sim 0972.078.038; tạm giữ của Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen lắp thẻ sim 0977.502.167; tạm giữ của Trần Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng lắp thẻ sim 0965.565.050, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh lắp thẻ sim 0987.862.814; tạm giữ của Phạm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng lắp thẻ sim 0377.792.881, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp thẻ sim 0904.854.976; tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh lắp thẻ sim 0982.694.866, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng lắp thẻ sim 0931.680.294, 01 ví da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn T và 01 xe ô tô Kia Morning BKS 19A - 026.94 cùng các giấy tờ liên quan gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô BKS 19A - 026.94 tạm giữ theo Quyết định tạm giữ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P.

Phục vụ công tác điều tra, cùng ngày 09/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc L ở khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép ngày 09/01/2019 như sau: Khoảng 14 giờ ngày 09/01/2019 bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 19A-203.86 đến gầm cầu cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc khu 15, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để chờ khách đi taxi. Đến nơi, bị cáo gặp T đang ngồi uống nước tại quán nước ở gầm cầu cao tốc. Do không có khách nên bị cáo và T rủ nhau đi bộ đến nhà L để chơi. Khi T và bị cáo đến, L đang ở nhà nên cả 03 người vào phòng khách nhà L ngồi uống nước. Khoảng 10 phút sau T đi bộ đến nhà L và cùng ngồi vào uống nước. L, T, bị cáo, T ngồi chơi uống nước được một lúc thì cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền. T đi xuống nhà bếp lấy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ mang lên phòng khách, L dùng kéo cắt 01 lá bài tứ lơ khơ chất rô màu đỏ thành 04 quân bài hình tròn, một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ - trắng. Sau đó, cả bốn người ngồi trên chiếc giường kê ở phòng khách nhà L để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi T là người cầm cái, sau khi chơi được khoảng 05 ván thì T chuyển cho T cầm cái. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô BKS 19A - 026.94 một mình đến nhà L chơi, rồi cùng tham gia đánh bạc với mọi người. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi L, T, T, T và bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an thị xã P kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.280.000đ (*Mười triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*), cùng 04 quân bài hình tròn một mặt màu xanh một mặt có hình chất rô màu đỏ - trắng, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ đều màu trắng, 01 chiếc kéo có chuôi bọc nhựa màu xanh và 01

đệm mút trái giường bọc bằng vải màu đỏ. Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất như sau: Việc chọn người cầm cái do những người chơi tự thống nhất với nhau. Người cầm cái ngồi giữa, những người chơi ngồi ở hai bên người cầm cái, phía bên tay phải của người cầm cái là cửa chắn, phía bên tay trái của người cầm cái là cửa lẻ. Người chơi đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ tùy ý, người cầm cái bỏ 04 quân bài hình tròn một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ - trắng vào đĩa, úp bát lên và xóc đều. Khi mở bát ra nếu có 03 quân bài màu xanh, 01 quân bài màu đỏ - trắng hoặc ngược lại là lẻ thì người chơi đặt tiền bên lẻ thắng, nếu có 02 quân bài màu xanh và 02 quân bài màu đỏ - trắng hoặc cả 04 quân bài cùng màu là chắn thì người chơi đặt tiền bên chắn thắng. Số tiền đặt cửa chắn và lẻ mỗi ván tùy người chơi không quy định mức cụ thể nhưng không được dưới 50.000 đồng. Kết thúc mỗi ván, người cầm cái thu tiền bên thua trả cho bên thắng, nếu số tiền còn dư thì người cầm cái được hưởng, nếu không đủ thì người cầm cái phải lấy tiền của mình ra để trả cho bên thắng. Người thua bị mất số tiền đã đặt, người thắng được lấy số tiền đã đặt và được người cầm cái trả thêm số tiền bằng số tiền đã đặt của ván đó. Sau khi tính thắng thua xong, người cầm cái tiếp tục xóc cái để đánh ván tiếp theo.

Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 1.000.000đồng, khi bị bắt bị cáo bị thua 900.000đồng còn lại 100.000đồng để ở chiếu bạc. Khi bắt, bị cáo bị tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng lắp thẻ sim 0377.792.881, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp thẻ sim 0904.854.976. Bị cáo đã nhận lại hai chiếc điện thoại trên. Thu nhập của bị cáo bình quân 4.000.000đồng/tháng, bị cáo có tài sản là 01 nhà xây cấp bốn năm trên diện tích đất 159,5m² ở khu 4, xã H, thị xã P.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc L khai nhận: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo N là đúng. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo có 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo bị thua 950.000đồng còn lại 4.050.000đồng bị cáo để ở chiếu bạc. Bị cáo bị tạm giữ 01 ví giả da bên trong có số tiền 11.970.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen lắp thẻ sim 0972.078.038. Bị cáo đã nhận lại 01 ví da màu nâu và 01 chiếc điện thoại, còn số tiền 11.970.000đồng là tiền bị cáo dùng để đóng tiền học cho con không dùng vào việc đánh bạc. Bố, mẹ bị cáo được tặng thưởng bằng khen kháng chiến. Bị cáo thu nhập khoảng 5 triệu đồng/ tháng, có tài sản là nhà xây cấp bốn và diện tích đất 860,9m² ở khu 8, xã H, thị xã P. Bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng bằng khen kháng chiến.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T khai nhận: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo N là đúng. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo 1.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 800.000 đồng, tổng trên chiếu bạc bị cáo có 1.900.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng lắp thẻ sim 0965.565.050, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh lắp thẻ sim 0987.862.814. Bị cáo đã nhận lại 02 chiếc điện thoại trên. Thu nhập khoảng 4.000.000đồng/tháng và không có tài sản gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo N là đúng. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo 2.180.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thua 250.000 đồng còn 1.930.000 đồng trên chiếu bạc. Bị cáo bị tạm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen lắp thẻ sim 0977.502.167. Bị cáo đã nhận lại chiếc điện thoại trên. Thu nhập bình quân của bị cáo là 4.000.000đồng/tháng. Bị cáo có tài sản là diện tích đất 122m² ở khu 15, xã H, thị xã P. Bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo N là đúng. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo có 1.000.000 đồng, khi bị bắt thắng 1.300.000 đồng, tổng số tiền trên chiếu bạc để ở chiếu bạc là 2.300.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh lắp thẻ sim 0982.694.866, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng lắp thẻ sim 0931.680.294, 01 ví da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn T và 01 xe ô tô Kia Morning BKS 19A – 026.94 cùng các giấy tờ liên quan gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô BKS 19A - 026.94. Bị cáo có tài sản là 01 nhà xây cấp bốn năm trên diện tích đất 100m² ở khu 8, xã H, thị xã P và 01 xe ô tô. Thu nhập của bị cáo là 5.000.000đồng/tháng.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSTXPT ngày 28/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T, Trần Xuân T và Phạm Văn N về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn T, Trần Xuân T, Nguyễn Xuân T và Phạm Văn N phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc L

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 03 ngày tạm giữ.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt Nguyễn Ngọc L từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 03 ngày tạm giữ.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Xuân T và Phạm Văn N.

Phạt Trần Xuân T từ 23.000.000đồng đến 30.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt Phạm Văn N từ 23.000.000đồng đến 30.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1, khoản 2 điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Phạt Nguyễn Xuân T từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc L.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.280.000đ (Mười triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc (trong đó của bị cáo Nguyễn Ngọc L là 5.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Xuân T 2.180.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn T 1.000.000đồng, bị cáo Trần Xuân T 1.100.000đồng và bị cáo Phạm Văn N 1.000.000đồng);

Tịch thu tiêu hủy: 04 quân bài hình tròn một mặt màu xanh một mặt có hình chất rô màu đỏ - trắng; 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 chiếc kéo có chuôi bọc nhựa màu xanh; 01 đệm mút trải giường bọc bằng vải màu đỏ;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L số tiền 11.970.000đ (Mười một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 ví giả da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen lắp thẻ sim 0972.078.038; trả cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen lắp thẻ sim 0977.502.167; trả cho bị cáo Trần Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng lắp thẻ sim 0965.565.050, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh lắp thẻ sim 0987.862.814; trả cho bị cáo Phạm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng lắp thẻ sim 0377.792.881, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp thẻ sim 0904.854.976; trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh lắp thẻ sim 0982.694.866, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng lắp thẻ sim 0931.680.294, 01 ví da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn T và 01 xe ô tô Kia Morning BKS 19A - 026.94 cùng các giấy tờ liên quan gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô BKS 19A – 026.94 là hợp pháp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi mà các bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo: Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T, Trần Xuân T và Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền với tổng số tiền đánh bạc là 10.280.000đ (Mười triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) vào ngày 09/01/2019 tại nhà của bị cáo Nguyễn Ngọc L thuộc khu 8, xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ như đã nêu trên. Bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Xuân T là người chuẩn bị công cụ và cùng các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Xuân T và Phạm Văn N thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. ”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả 5 bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần

phải được xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như các bị cáo đã phạm.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền nhằm thu lời bất chính nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

Các bị cáo: Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn T đã bị Tòa án xét xử nhưng đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng. Lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Ngọc L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: sau khi phạm tội thật thà khai báo, bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng bằng khen kháng chiến và bị cáo có đơn xác nhận của chính quyền địa phương chấp hành tốt quy định tại nơi cư trú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: sau khi phạm tội thật thà khai báo; từ khi chấp hành hình phạt của bản án trước đến trước lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt quy định của địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương dưới sự quản lý và giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Các bị cáo: Nguyễn Xuân T, Trần Xuân T và Phạm Đức N đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu, thuộc T hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thật thà khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Nguyễn Xuân T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là bố, mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó đối với các bị cáo này chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo.

Song xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thì mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp.

Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

Tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự quy định: *“Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước...”*. Song xét thấy, các bị cáo: Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn T thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[4].*Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, các bị cáo: Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn T có tài sản là nhà và đất có giá trị nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo này. Còn các bị cáo: Nguyễn Xuân T, Trần Xuân T và Phạm Văn N đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Với mức hình phạt bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp với điều kiện thực tế của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[5].*Về vật chứng*:

Các vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tạm giữ và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P gồm: Số tiền 10.280.000đ (Mười triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng); 04 quân bài hình tròn một mặt màu xanh một mặt có hình chất rô màu đỏ - trắng; 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 chiếc kéo có chuôi bọc nhựa màu xanh; 01 đệm mút trải giường bọc bằng vải màu đỏ là công cụ, phương tiện và tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Còn số tiền 11.970.000đ (Mười một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc L không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Công an thị xã P đã trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 ví giả da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen lắp thẻ sim 0972.078.038; trả cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen lắp thẻ sim 0977.502.167; trả cho bị cáo Trần Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng lắp thẻ sim 0965.565.050, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh lắp thẻ sim 0987.862.814; trả cho bị cáo Phạm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng lắp thẻ sim 0377.792.881, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp thẻ sim 0904.854.976; trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh lắp thẻ sim 0982.694.866, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng lắp thẻ sim 0931.680.294, 01 ví da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn T và 01 xe ô tô Kia Morning BKS 19A - 026.94 cùng các giấy tờ liên quan gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô BKS 19A - 026.94 là hợp pháp cần xác nhận.

[6].*Về án phí*: Các bị cáo: Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T, Trần Xuân T và Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Nguyễn Ngọc L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày

09/01/2019 đến ngày 12/01/2019 được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước, thời hạn nộp phạt 1 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Tý). Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Tý). phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Tý) 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 12/01/2019 được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước, thời hạn nộp phạt 1 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao các bị cáo: Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo: Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn T.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải chấp hành một số nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Xuân T. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Trần Xuân T 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước, thời hạn nộp phạt 1 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn N. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Phạm Văn N 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước, thời hạn nộp phạt 1 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Nguyễn Xuân T 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước, thời hạn nộp phạt 1 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

-Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng khoản 1 điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: số 21/2019/LCĐKNCT đối với bị

cáo Nguyễn Ngọc L; số 24/2019/LCĐKNCT đối với bị cáo Nguyễn Văn T; số 22/2019/LCĐKNCT đối với bị cáo Nguyễn Xuân T; số 23/2019/LCĐKNCT đối với bị cáo Trần Xuân T và số 25/2019/LCĐKNCT đối với bị cáo Phạm Văn N của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 29/3/2019.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.280.000đ (Mười triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc (trong đó của bị cáo Nguyễn Ngọc L là 5.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Xuân T 2.180.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn T 1.000.000đồng, bị cáo Trần Xuân T 1.100.000đồng và bị cáo Phạm Văn N 1.000.000đồng);

Tịch thu tiêu hủy: 04 quân bài hình tròn một mặt màu xanh một mặt có hình chất rô màu đỏ - trắng; 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 chiếc kéo có chuôi bọc nhựa màu xanh; 01 đệm mút trải giường bọc bằng vải màu đỏ;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L số tiền 11.970.000đ (Mười một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 28/3/2019).

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 ví giả da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen lắp thẻ sim 0972.078.038; trả cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen lắp thẻ sim 0977.502.167; trả cho bị cáo Trần Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng lắp thẻ sim 0965.565.050, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh lắp thẻ sim 0987.862.814; trả cho bị cáo Phạm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng lắp thẻ sim 0377.792.881, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp thẻ sim 0904.854.976; trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh lắp thẻ sim 0982.694.866, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng lắp thẻ sim 0931.680.294, 01 ví da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn T và 01 xe ô tô Kia Morning BKS 19A - 026.94 cùng các giấy tờ liên quan gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô BKS 19A - 026.94 là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T, Trần Xuân T và Phạm Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND xã Hà Lộc;
- Thị ủy Phú Thọ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu văn phòng.

**T.M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hà Thu Hiền